| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P**<br>TỈNH ĐIỆN BIÊN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 55/2023/HSST
Ngày: 15/02/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đ.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Cao Đại D.**
2. Bà **Đỗ Thị Thu H.**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Bùi Minh Th** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Th1** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2023/TLST - HS, ngày 11 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D1** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/6/1991, tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tổ dân phố 04 - Khe Ch, phường Noong B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; con ông: Lò Văn D2 và bà Lò Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/10/2018, Lò Văn D1 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc", thời hạn 18 tháng, đến ngày 26/4/2020 chấp hành xong. Hiện đã hết thời hạn và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo Lò Văn D1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14/10/2022, sau đó áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lò Văn D1 là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật và nghiện chất ma túy. Để có ma túy sử dụng cho bản thân nên khoảng 11 giờ ngày 14/10/2022, D1 đi bộ đến khu vực tổ dân phố 02, phường Noong B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện

Biên gặp và hỏi mua được 01 cục Heroine của một người đàn ông không quen biết, với giá 100.000 đồng. Sau khi đã mua được Heroine, D1 cầm trên tay và đi tìm chỗ để sử dụng. Hồi 11 giờ 30 phút, cùng ngày khi D1 đang đi tại khu vực tổ 2, phường Noong B, thành phố Điện Biên P thì bị tổ công tác Công an phường Thanh B2 phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý và kinh tế làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: 01 cục chất bột thể rắn, màu trắng đục, nghi là Heroine, 01 ống NOVOCAIN 3%, 01 bơm tiêm chưa sử dụng còn trong bao bì.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên P tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, niêm phong vật chứng là cục chất bột thể rắn, màu trắng đục thu giữ của D1, gửi toàn bộ làm mẫu giám định. Tại Bản kết luận định giám định số 1363/KL-KTHS ngày 21/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ là 0,23 gam. Hoàn lại mẫu giám định là 0,16 gam.

Cáo trạng số 05/CT-VKSTPĐBP ngày 11/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên P để xét xử bị cáo Lò Văn D1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm p, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn D1 *từ 12 tháng đến 15 tháng tù.*

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 ống NOVOCAIN 3%, 01 bơm tiêm chưa sử dụng còn trong bao bì.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và lời luận tội của đại diện viện Kiểm sát, không có ý kiến, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được*

*tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:

**[1]** Căn cứ thẻ CCCD 014091001659, cấp ngày 10/4/2021 mang tên Lò Văn D1; sổ lĩnh tiền trợ cấp xã hội mang tên Lò Văn D1; sổ hộ khẩu số 18003306 mang tên chủ hộ Lò Văn Diêm, điều chỉnh thay đổi số CMND của Lò Văn Diêm thành Lò Văn D2; biên bản xác minh của cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên P ngày 04/01/2023 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Lò Văn D1, sinh ngày 26/6/1991 và Lò Văn D1, sinh ngày 20/6/1991 là cùng một người có lý lịch: Lò Văn D1, sinh ngày 20/6/1991, tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tổ dân phố 04 - Khe Ch, phường Noong B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; con ông: Lò Văn D2 và bà Lò Thị L.

**[2].** Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong, giao nhận đối tượng giám định; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 14/10/2022, tại khu vực tổ tổ 02, phường Noong B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Lò Văn D1 đã có hành vi cất giấu trái phép 0,23 gam Heroine trên người, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

**[3].** Về tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là đơn giản, do nghiện ma túy nên đã đi mua và cất giữ trái phép ma túy để sử dụng, mặc dù nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, cũng như chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với loại tội phạm này, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm các quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Điện Biên P cần phải xử lý nghiêm.

**[4].** Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; là người khuyết tật dạng vận động, mức độ khuyết tật nặng đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị của đại diện Viện kiểm tại phiên tòa là có căn

cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

**[5].** Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người khuyết tật nặng; làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử không áp dụng hình đối với bị cáo.

**[6].** Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Căn cứ quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Heroine còn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, 01 ống NOVOCAIN 3%, 01 bơm tiêm chưa sử dụng còn trong bao bì, là vật không còn giá trị sử dụng.

**[7].** Án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác:

- Bị cáo là người khuyết tật, đang hưởng chế độ tiền trợ cấp xã hội nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Lò Văn D1 khai mua ma túy của một người không quen biết nên không có cơ sở để điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

**[8].** Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 38; Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm p, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

**1.** Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Văn D1 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2022.

**2.** Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Heroine, 01 ống NOVOCAIN 3%, 01 bơm tiêm chưa sử dụng còn trong bao bì. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên P.

**3.** Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm đối với Lò Văn D1.

**4**. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15/02/2023).

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đ**